

Ngày 30/09/2025	1,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.5%	-20.8%	-20.8%

	Q3/25	
ROE	1.8%	+/- YoY ▲ 2.0%

	Q3/25		
DT thuần	245	QoQ ▼ 264 ▼ 51.9%	YoY ▲ 64.0 ▲ 35.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,021	YoY ▲ 243 ▲ 31.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	15.0	QoQ ▼ 3.60 ▼ 19.2%	YoY ▼ 5.30 ▼ 26.0%
	tỷ VNĐ		

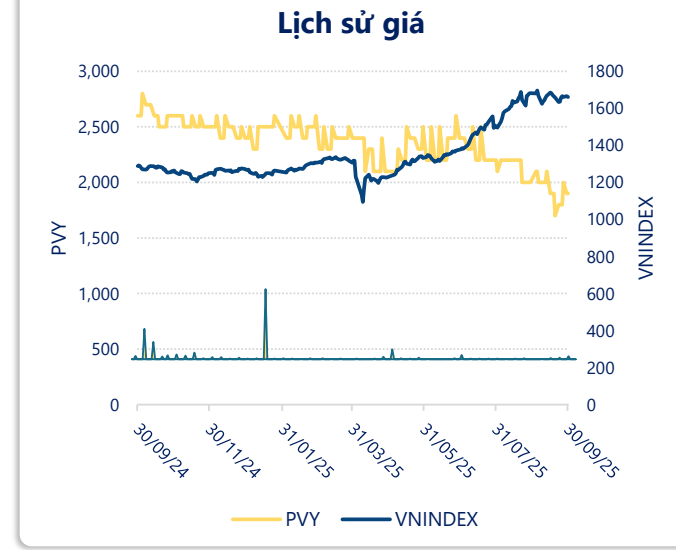
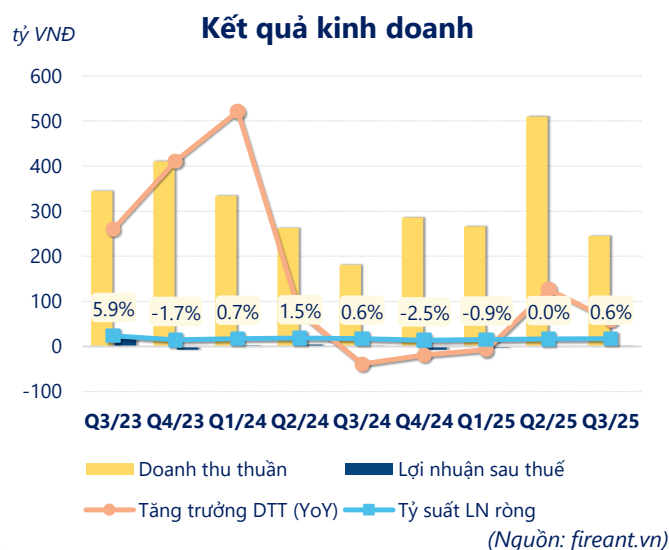
	9T 2025	
LN gộp	48.4	YoY ▼ 1.90 ▼ 3.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	2.48	QoQ ▲ 0.22 ▲ 9.7%	YoY ▲ 1.22 ▲ 96.7%
	tỷ VNĐ		

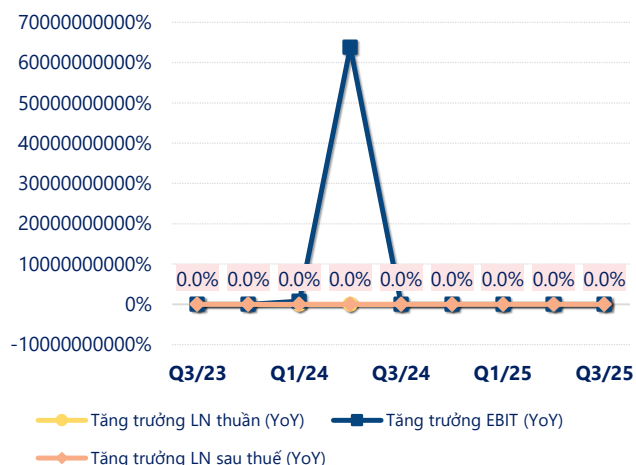
	9T 2025	
LN thuần	4.72	YoY ▼ 3.43 ▼ 42.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	1.47	QoQ ▲ 1.38 ▲ 1531%	YoY ▲ 0.31 ▲ 26.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	-0.91	YoY ▼ 8.54 ▼ 112%
	tỷ VNĐ	

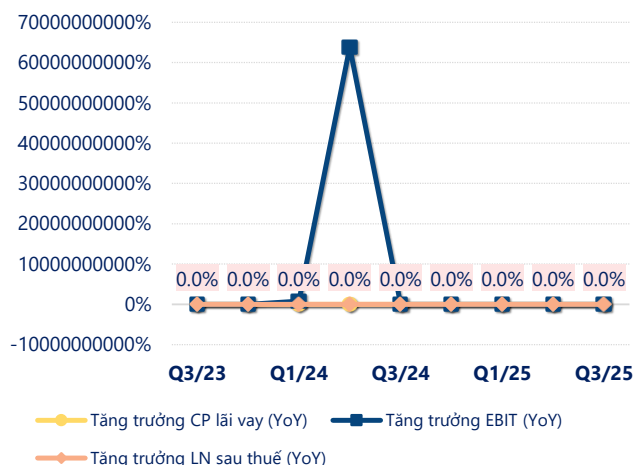


Tăng trưởng lợi nhuận



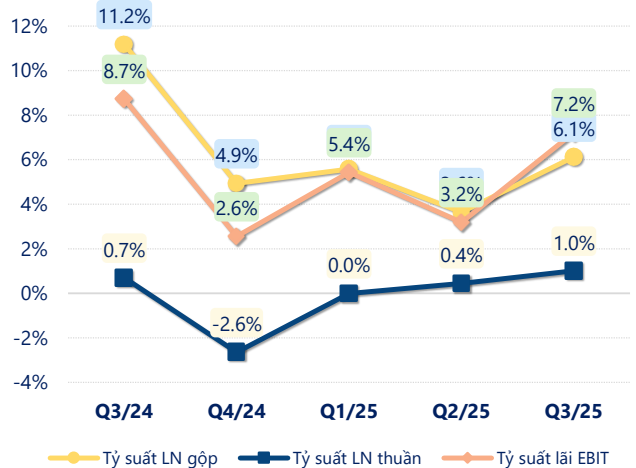
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



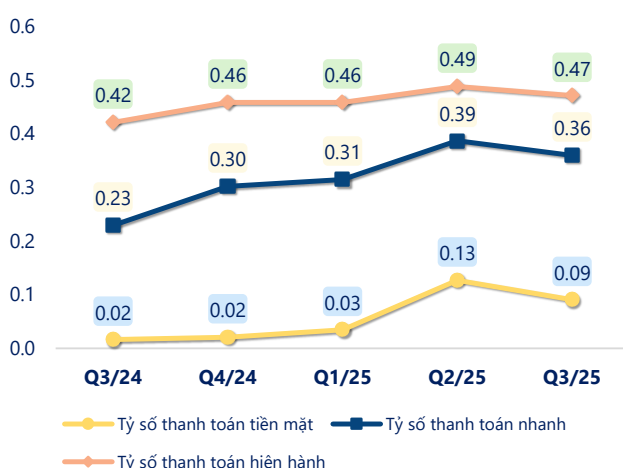
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



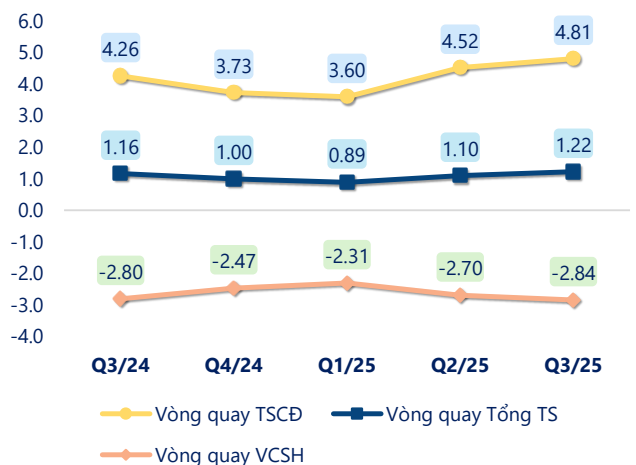
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



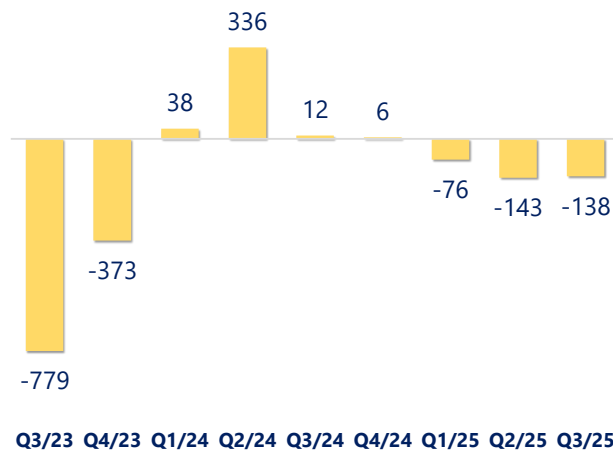
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	245	181	35.3%	1,021	778	31.3%
Giá vốn hàng bán	230	161	42.8%	972	727	33.7%
Lợi nhuận gộp	15.0	20.3	-26.0%	48.4	50.3	-3.7%
Doanh thu HĐTC	6.59	1.09	505%	11.3	9.46	19.5%
Chi phí TC	15.5	14.8	4.6%	46.0	45.9	0.1%
Chi phí lãi vay	14.4	14.6	-1.1%	43.1	44.6	-3.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	3.65	5.29	-31.0%	9.05	5.69	59.1%
LN thuần từ HĐKD	2.48	1.26	96.7%	4.72	8.15	-42.1%
Lợi nhuận khác	0.76	-0.10	865%	0.54	-0.52	203%
LN trước thuế	3.24	1.16	180%	5.26	7.63	-31.0%
Lợi nhuận sau thuế	1.47	1.16	26.5%	-0.91	7.63	-112%
LNST của CĐ cty mẹ	1.47	1.16	26.5%	-0.91	7.63	-112%

(Nguồn: fireant.vn)

